

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM - HẠN CHẾ, BẮT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI

KHÚC THỊ PHƯƠNG NHUNG* - TRẦN THỊ THU TRANG**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Vietnam Asset Management Company - VAMC) là một trong những chủ thể có vai trò quan trọng trong việc xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, một số quy định về hoạt động của VAMC vẫn còn có những bất cập, hạn chế và thể hiện những điểm không còn phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về hoạt động của VAMC là điều cần thiết.

Từ khóa: Nợ xấu; công ty quản lý tài sản; mua, bán nợ xấu.

Ngày nhận bài: 28/5/2019; Ngày biên tập xong: 10/6/2019; Ngày duyệt đăng: 29/5/2020.

Vietnam Asset Management Company – VAMC is one of the key subjects in dealing with bad debts in commercial banks. However, some regulations about VAMC’s operation have witnessed inadequacies, limitations that are no longer suitable to the actual situation. Therefore, it is essential to amend and supplement a number of regulations on VAMC’s operation.

Keywords: Bad debts, asset management company, bad debts purchasing.

1. Quy định về hoạt động của (VAMC) và một số bất cập, hạn chế

VAMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ được thành lập theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam và Quyết định thành lập số 1459/2013/QĐ-NHNN ngày 27/6/2013 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam.

Theo đó, VAMC là một tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Theo địa vị pháp lý này, trong quá trình hoạt động, VAMC chịu sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước (NHNN), trong đó NHNN là cơ quan trực thuộc Chính phủ có trách nhiệm trực tiếp giám sát hoạt động của VAMC (thông qua Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng). NHNN là đại diện quản lý vốn sở hữu của Nhà

* Tiến sĩ, Khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Thạc sĩ, Khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

nước tại VAMC. Hoạt động của VAMC phải chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN. Có thể thấy, việc NHNN được Chính phủ giao tham gia giám sát hoạt động của VAMC là phù hợp, bởi lẽ mục tiêu thành lập VAMC là để giải quyết bài toán nợ xấu cho hệ thống NHNN, để NHNN điều hành chính sách tiền tệ và hệ thống ngân hàng hiệu quả. Do đó, việc NHNN trực tiếp là chủ sở hữu để quyết định các vấn đề quan trọng của VAMC hay giám sát, kiểm tra VAMC; hướng dẫn nghiệp vụ mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC sẽ đảm bảo hoạt động của VAMC sát với mục tiêu điều hành nền kinh tế tiền tệ của NHNN.

Tuy nhiên, việc NHNN giữ vai trò quan trọng, then chốt và chủ đạo trong hoạt động của VAMC, chỉ đạo và giám sát xuyên suốt hoạt động của VAMC cũng có thể là một trong những yếu tố làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của VAMC. Bởi lẽ, NHNN là cơ quan quản lý nhà nước, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của pháp luật và mục tiêu hoạt động nhằm thực hiện các chính sách, chủ trương của Chính phủ về kinh tế - xã hội. Do đó, các hoạt động của VAMC không hoàn toàn độc lập và có thể bị áp đặt để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chính trị. Điều này khiến cho phương hướng hoạt động của VAMC mang đậm dấu ấn của nhà nước, khó có thể phát triển theo quy luật của thị trường và thực tiễn. Thực tế có một số bất cập đối với các quy định liên quan đến VAMC như sau:

Thứ nhất, quy định về vốn của VAMC

Theo quy định của pháp luật tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của VAMC là 500 tỷ đồng Việt Nam, toàn bộ nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp. Từ 2015, vốn điều lệ của VAMC được tăng lên là

2.000 tỷ đồng. Và tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020”, số vốn điều lệ của VAMC tiếp tục được tăng lên. Theo đó, với lộ trình thực hiện tăng đủ 5000 tỷ đồng vốn điều lệ cho VAMC ở giai đoạn 2017 - 2018 và đủ 10.000 tỷ đồng ở giai đoạn 2019 - 2020.

Ngoài vốn điều lệ, VAMC có các nguồn vốn huy động từ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành theo quy định của NHNN và các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Với số vốn điều lệ như hiện tại và lộ trình tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng cho VAMC vào năm 2020, có thể thấy quy mô vốn này thấp hơn rất nhiều so với quy mô nợ xấu của các TCTD. Số vốn điều lệ này chỉ đại diện cho vốn lưu động, còn việc mua lại toàn bộ các khoản nợ xấu của các TCTD là khó khả thi trong bối cảnh VAMC thực hiện mua bán nợ xấu theo nguyên tắc không dùng vốn ngân sách nhà nước.

Hơn nữa, việc VAMC phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu thì thực chất khoản nợ của TCTD chưa được xử lý dứt điểm. Như vậy, cho dù vốn điều lệ đã tăng nhưng nhu cầu của VAMC vẫn cần thêm vốn để tạo điều kiện cho phương án mua nợ theo giá trị thị trường và xử lý dứt điểm nợ xấu. Như vậy, năng lực vốn hiện tại của VAMC mới chỉ hỗ trợ được một phần nhỏ nghĩa vụ xử lý nợ xấu của tổ chức này. Hay nói cách khác, với mức vốn này, VAMC vẫn chưa đủ khả năng để đáp ứng kỳ vọng của nhà nước cũng như xã hội trong việc giải quyết khối lượng nợ xấu hiện nay. Do vậy, cần sửa đổi chính sách về vốn hoạt động

của VAMC để tránh ảnh hưởng đến tình hình ngân sách nhà nước.

Thứ hai, quy định về mục tiêu hoạt động của VAMC

Một trong những mục tiêu hoạt động của VAMC đã được xác định rõ ngay từ khi thành lập là: *“Lấy thu bù chi và không vì mục tiêu lợi nhuận”*¹. Với mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và mục tiêu hoạt động nêu trên, có thể hiểu mong muốn của Chính phủ khi thành lập VAMC nhằm tạo ra một định chế hoạt động phi lợi nhuận, thực hiện nhiệm vụ chính trị - kinh tế.

VAMC không được quyền xác định động cơ trong kinh doanh. Mục tiêu phi lợi nhuận mà Chính phủ đặt ra khiến cho hoạt động của VAMC chưa có tính chủ động, làm cản trở hoạt động nhanh chóng xử lý nợ xấu đã mua của VAMC. Theo cơ chế hiện nay, VAMC có quyền trả lại khoản nợ xấu đã mua cho tổ chức tín dụng nếu khi hết thời hạn của trái phiếu đặc biệt mà khoản nợ đã mua vẫn không thu hồi được. Việc không đặt ra mục tiêu lợi nhuận đồng nghĩa với việc không phải chịu áp lực thua lỗ trong kinh doanh, dẫn đến hậu quả làm giảm động lực xử lý nợ xấu đã mua của VAMC.

Thứ ba, quy định về điều kiện của khoản nợ xấu được VAMC mua theo giá trị thị trường

VAMC tiến hành hoạt động mua nợ của TCTD theo một trong hai phương thức: (i) Mua theo giá trị ghi sổ bằng Trái phiếu đặc biệt; hoặc (ii) Mua theo giá trị thị trường. Tuy nhiên, kể từ khi thành lập

đến nay, hoạt động mua nợ của VAMC chủ yếu được thực hiện theo phương thức mua theo giá trị ghi sổ bằng Trái phiếu đặc biệt. Theo báo cáo tài chính năm 2015 và 2016, tính đến 31/12/2014, VAMC đã phát hành 106.770 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt theo mệnh giá để mua nợ xấu. Con số này đã tăng lên là 195.415 tỷ đồng vào năm 2015 và 207.684 tỷ đồng vào năm 2016². Để mua khoản nợ xấu theo giá trị thị trường bằng phát hành trái phiếu đặc biệt, khoản nợ xấu đó ngoài việc phải đáp ứng đủ các điều kiện của khoản nợ xấu được mua còn phải đáp ứng được thêm một số điều kiện khác như: (i) Được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ xấu; (ii) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ³.

Như vậy, hiện nay pháp luật quy định các điều kiện đối với các khoản nợ xấu mà VAMC được mua theo giá trị thị trường quá chặt chẽ. Để VAMC mua khoản nợ đó, đòi hỏi khoản nợ phải đáp ứng tất cả chứ không quy định theo hướng linh hoạt là đáp ứng một trong các điều kiện. Đây cũng chính là một trong số những nguyên nhân khiến cho hoạt động mua bán nợ theo giá trị thị trường của VAMC hiện nay hoạt động cầm chừng và tỷ lệ còn khiêm tốn trên thực tế.

Hơn nữa, quy định như vậy cũng tỏ ra không phù hợp ở chỗ, nếu khoản nợ đã đáp ứng đủ điều kiện để bán cho VAMC thì các khoản nợ này được coi là khoản nợ “không hề xấu”. Khi đó, các TCTD sẽ không có nhu cầu bán mà muốn tự xử lý.

Đây là vấn đề mà Chính phủ phải

¹ Chính phủ (2013), Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

² Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam – VAMC, Báo cáo tài chính năm 2015, 2016 <http://sbvamc.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2016/>, đăng ngày 19/3/2018

³ Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP

thực sự quan tâm và có định hướng đúng đắn nhằm giải quyết vướng mắc, khó khăn cho VAMC liên quan đến việc mua bán nợ theo giá trị thị trường.

Thứ tư, quy định về trình tự, thủ tục mua nợ của VAMC

Trường hợp VAMC mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt, mua nợ xấu trong trường hợp NHNN yêu cầu TCTD phải bán nợ cho VAMC, hoạt động mua bán nợ phải tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Ngân hàng nhà nước quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19). Cụ thể như sau:

Bước 1: VAMC kiểm tra hồ sơ đề nghị mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị mua nợ của TCTD, Công ty quản lý tài sản phải tiến hành kiểm tra hồ sơ và yêu cầu TCTD bán nợ bổ sung khi cần thiết.

Ở giai đoạn này, hoạt động kiểm tra hồ sơ của VAMC là kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt. Hồ sơ này do TCTD có khoản nợ xấu đề nghị bán phải lập và phải đầy đủ các loại giấy tờ sau: (i) Giấy đề nghị mua nợ theo mẫu của VAMC; (ii) Danh sách, thông tin về các khoản nợ xấu theo yêu cầu của VAMC; đánh giá thực trạng từng khoản nợ xấu, khách hàng vay mà TCTD đề nghị bán cho VAMC (thời gian đã quá hạn, thực trạng tài chính và hoạt động của khách hàng vay, bên bảo đảm, tài sản bảo đảm, khả năng thu hồi vốn); đề xuất thời hạn của trái phiếu đặc biệt tương ứng với từng khoản nợ xấu; (iii) Văn bản cam kết về khoản nợ xấu chưa dùng để bảo đảm nghĩa vụ của TCTD bán nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu không có tranh chấp tại thời điểm

mua, bán nợ; (iv) Bản sao hợp đồng tín dụng, hợp đồng ủy thác, hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp, hợp đồng bảo đảm tài sản do người đại diện hợp pháp của TCTD bán nợ xác nhận; (v) Bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan đến khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm và khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ do người đại diện hợp pháp của TCTD bán nợ xác nhận theo yêu cầu của VAMC. Ngoài ra, những văn bản, hợp đồng trong hồ sơ phải được ký, ký kết bởi chủ thể có thẩm quyền và được công chứng, chứng thực, đăng ký theo quy định của pháp luật (nếu có). Như vậy, TCTD bán nợ phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và trung thực của hồ sơ, tài liệu, văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm, khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ xấu bán cho VAMC.

Bước 2: VAMC thẩm định và xét duyệt mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt

Thẩm định và xét duyệt mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt thực chất là việc thẩm định, đối chiếu hồ sơ đề nghị mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt do TCTD cung cấp với các điều kiện để khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua bằng trái phiếu đặc biệt theo quy định của pháp luật như các điều kiện về: (i) phạm vi khoản nợ xấu; (ii) khoản nợ xấu phải có tài sản bảo đảm; (iii) tính hợp pháp của khoản nợ, tài sản bảo đảm và tính hợp lệ của hồ sơ, tài liệu; (iv) về việc khách hàng vay còn tồn tại; (v) về giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định của pháp luật, Công ty Quản lý tài sản xem xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và có văn bản trả lời tổ chức tín dụng về việc mua hoặc không mua các khoản nợ

xấu. Trường hợp không mua nợ, văn bản trả lời phải nêu rõ lý do.

Bước 3: VAMC và TCTD kí kết hợp đồng mua bán nợ

Trên cơ sở thẩm định các điều kiện có liên quan đến hoạt động mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt, nếu khoản nợ xấu đáp ứng đủ các điều kiện luật định và hồ sơ đề nghị mua nợ xấu do TCTD lập đảm bảo tính hợp lệ thì VAMC và TCTD sẽ đàm phán, kí kết hợp đồng mua, bán nợ. Theo đó, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo đồng ý mua nợ của Công ty Quản lý tài sản, TCTD và Công ty Quản lý tài sản tiến hành kí kết hợp đồng mua, bán nợ.

Bước 4: TCTD bán nợ thực hiện nghĩa vụ của mình với các chủ thể có liên quan

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kí hợp đồng mua, bán nợ, TCTD bán nợ phải thông báo cho khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm về nội dung bán nợ để biết và thực hiện nghĩa vụ với Công ty Quản lý tài sản.

Bước 5: VAMC tiếp tục thực hiện các quyền có liên quan

Sau khi kí kết hợp đồng mua, bán nợ, Công ty quản lý tài sản tiếp tục kiểm tra, thu thập thông tin và đánh giá khách hàng vay, khoản nợ xấu, tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu liên quan đến khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm.

Ở giai đoạn này, khi tiến hành kiểm tra, thu thập thông tin và đánh giá khách hàng vay, khoản nợ xấu, tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu liên quan đến khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm mà VAMC phát hiện ra những dấu hiệu thuộc vào các trường hợp pháp luật đã quy định, VAMC có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán nợ.

Trường hợp VAMC thực hiện mua nợ xấu theo giá trị thị trường thì tiến hành theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 26 khoản 2 Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28/8/2015 của Ngân hàng nhà nước về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19, đó là:

Bước 1: Thực hiện đầy đủ các công việc theo quy định của pháp luật trước khi kí kết hợp đồng mua, bán nợ, bao gồm: (i) Đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để khoản nợ xấu được mua theo giá trị trường; (ii) VAMC phải định giá hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá độc lập xác định giá trị (giá trị thị trường) khoản nợ xấu, kể cả tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó; (iii) Đánh giá hiệu quả kinh tế, rủi ro và khả năng thu hồi vốn mua khoản nợ xấu; (iv) Phân tích, đánh giá thực trạng và triển vọng khoản nợ xấu, khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ và các điều kiện thỏa thuận mua nợ với TCTD bán nợ; (v) Dự kiến các biện pháp khả thi xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

Bước 2: VAMC và TCTD kí kết hợp đồng mua bán nợ

Bước 3: TCTD bán nợ thực hiện nghĩa vụ của mình với các chủ thể có liên quan

Bước 4: VAMC tiếp tục thực hiện các quyền có liên quan

Như vậy, việc pháp luật định ra trình tự, thủ tục nhất định để VAMC thực hiện hoạt động mua nợ của TCTD là cần thiết, đảm bảo tính công khai minh bạch, giúp đánh giá được chính xác tình trạng của khoản nợ, khả năng tài chính của TCTD, góp phần lành mạnh hoạt động tín dụng nói chung. Tuy nhiên, quy định về vấn đề này còn có hạn chế là: quy định về trình tự, thủ tục mua nợ của VAMC còn khá phức tạp, chưa có quy trình chung, thống

nhất cho hoạt động mua nợ của VAMC cũng như các chủ thể mua bán nợ khác. Trình tự thủ tục mua nợ còn bị phụ thuộc vào việc VAMC đã mua khoản nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt hay theo giá trị thị trường; thông qua phương thức thỏa thuận trực tiếp với bên mua nợ; đấu giá hay chào giá cạnh tranh.

2. Một số giải pháp, kiến nghị sửa đổi nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về hoạt động mua bán nợ của VAMC

Để khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định về hoạt động mua bán nợ của VAMC, tác giả đề xuất một số kiến nghị cụ thể về từng vấn đề như sau:

Một là, quy định về vốn hoạt động của VAMC

Cần sửa đổi chính sách về vốn hoạt động của VAMC. Nhằm tránh ảnh hưởng đến tình hình ngân sách nhà nước, Chính phủ Việt Nam cần tạo ra các cơ chế để VAMC có thể huy động vốn. Để đạt mục tiêu này, cần xem xét chính loại hình hoạt động hiện nay của VAMC, chủ sở hữu của VAMC là Nhà nước (đại diện là Ngân hàng nhà nước), chính vì thế việc tăng vốn phải do Nhà nước quyết định. Trong khi đó, pháp luật về loại hình công ty TNHH một thành viên mặc dù cho phép loại hình này được phát hành trái phiếu để huy động vốn nhưng phải thỏa mãn các điều kiện nhất định theo quy định của pháp luật. Như vậy, để có vốn hoạt động, VAMC có thể thực hiện bằng việc xin Nhà nước tăng vốn hoặc phải đi vay, phát hành trái phiếu. Tất cả các phương án này đều không đạt mục tiêu và đem lại hiệu quả vì việc xin Nhà nước tăng vốn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngân sách nhà nước và mức tăng cũng chỉ trong giới hạn nhất định, còn việc phải đi vay vốn hay phát hành

trái phiếu để hoạt động thì cần xem xét trong tổng thể các nguồn thu của VAMC có đủ để bù đắp chi phí về lãi suất.

Để giải quyết bài toán về vốn, có thể phải thay đổi loại hình hoạt động của VAMC, nên xem xét cho phép VAMC cổ phần hóa. Theo đó, VAMC có khả năng tạo lập nguồn vốn tài chính bổ sung cho hoạt động mua bán nợ xấu từ việc huy động vốn góp từ các cổ đông trong và ngoài nước. Việc chuyển sang mô hình công ty cổ phần sẽ giúp VAMC có thể thu hút sự tham gia góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, của các TCTD làm tăng cường vốn chủ sở hữu cho VAMC, tạo tiềm lực tài chính vững mạnh. Điều này sẽ giải quyết được vấn đề nhu cầu cấp thiết về vốn cho VAMC, đồng thời vẫn đảm bảo phù hợp với tình hình ngân sách nhà nước hạn hẹp của Việt Nam hiện nay. Có thể nói, việc thay đổi mô hình hoạt động sẽ tạo động lực về vốn cho VAMC thực hiện được mục tiêu hoạt động là mua đứt bán nhanh nợ xấu và mua nợ xấu theo giá trị thị trường.

Hai là, quy định về mục tiêu hoạt động của VAMC

Pháp luật cần bỏ quy định về mục tiêu hoạt động phi lợi nhuận của VAMC, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của VAMC khi mua nợ của các TCTD (nhất là trong trường hợp mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt) cũng như tăng cường chức năng bán nợ xấu. Theo đó, các quy định pháp luật cần được thiết lập theo hướng vừa trao quyền vừa gắn trách nhiệm, nghĩa vụ cho VAMC, chẳng hạn như quy định VAMC được toàn quyền chủ động trong việc xử lý khoản nợ xấu. Trong trường hợp VAMC chậm trễ trong việc áp dụng các biện pháp mà từ đó

có thể gây thiệt hại cho các TCTD bán nợ thì VAMC phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại đó. Đồng thời, Chính phủ cũng cần phải xây dựng kế hoạch và chiến lược mua bán nợ cụ thể cho VAMC như: mua bao nhiêu, xử lý trong thời hạn nhất định, mục tiêu xử lý được bao nhiêu... Điều này tạo động lực và áp lực để VAMC thực hiện, thúc đẩy quá trình mua bán nợ và xử lý nợ xấu của VAMC, từ đó có thể định lượng được hiệu quả thành công trong hoạt động xử lý nợ xấu của VAMC.

Ba là, quy định về điều kiện của khoản nợ được VAMC mua theo giá trị thị trường

Để thúc đẩy tiến trình xử lý nợ xấu nhằm góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của các tổ chức tín dụng, từ đó góp phần ổn định và phát triển nền kinh tế, đòi hỏi Chính phủ cần có biện pháp cò nút thắt cho VAMC bằng việc sửa đổi các quy định về điều kiện đối với khoản nợ xấu được mua bán theo giá trị thị trường theo hướng đơn giản, thuận lợi hơn.

Theo đó, pháp luật cần có sự thay đổi điều chỉnh theo hướng giảm nhẹ các điều kiện đối với các khoản nợ xấu VAMC được mua theo giá trị thị trường. Trên tinh thần này, nên chăng pháp luật quy định theo hướng chỉ cần khoản nợ xấu đáp ứng một trong các điều kiện: (i) có tài sản bảo đảm đủ khả năng phát mại; hoặc (ii) khách hàng có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ; hoặc (iii) khoản nợ xấu được đánh giá là có khả năng thu hồi được đầy đủ số tiền mua nợ xấu. Việc quy định linh hoạt như vậy sẽ tạo thuận lợi hơn cho VAMC trong việc áp dụng mua nợ xấu theo giá trị thị trường.

Ngoài ra, có thể xem xét giảm bớt các điều kiện chung vì thực tế khi định giá các khoản nợ xấu mua bán theo giá trị thị trường, VAMC sẽ thường định giá trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm của khoản nợ và hiệu quả từ việc bán lại chính tài sản bảo đảm này trên thị trường.

Bốn là, quy định về trình tự, thủ tục mua nợ của VAMC

Hướng đến một thị trường mua bán nợ cạnh tranh và để tạo thuận lợi cho các bên tham gia mua bán nợ cũng như đảm bảo tính thống nhất khi tiến hành hoạt động mua bán nợ, pháp luật cần xây dựng quy trình chung cho hoạt động này. Theo đó, hoạt động mua bán nợ của các chủ thể trong đó có VAMC có thể tiến hành theo quy trình thống nhất như sau:

Bước 1. Tổ chức tín dụng tiến hành rà soát và xem xét việc bán nợ

Bước 2. Tổ chức tín dụng lựa chọn phương thức bán nợ

Bước 3. Đàm phán, thỏa thuận các điều khoản về mua bán nợ và kí kết hợp đồng mua bán nợ

Bước 4. Tổ chức tín dụng gửi thông báo bằng văn bản về việc mua bán nợ cho khách hàng và bên có liên quan biết

Bước 5. Bên mua nợ và bên bán nợ thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng mua bán nợ.

Tóm lại, để tiến trình xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đạt hiệu quả từ đó xây dựng nền tài chính vững mạnh, ổn định phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, việc sửa đổi các quy định của pháp luật về hoạt động của VAMC cho phù hợp với thực tiễn là điều hết sức cần thiết và cấp bách./.